

22 tháng 4, 2016

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

(84 4) 3928 8080 ext 606

chethimaitrang@baoviet.com.vn

Ngành Bao bì giấy

Ngành công nghiệp phụ trợ cần đánh thức khi Việt Nam hội nhập sâu rộng trong các FTAs

Tốc độ và tiềm năng tăng trưởng tốt. Bao bì giấy là sản phẩm chính của ngành giấy Việt Nam, chiếm gần 70% tổng tiêu thụ toàn ngành và 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy năm 2015. Với quy mô dân số đông và tiềm năng tăng trưởng mạnh của ngành tiêu dùng trong nước cùng với triển vọng xuất khẩu được đẩy mạnh nhờ TPP, ngành bao bì giấy có triển vọng tăng trưởng khá tốt trong các năm tới.

Cạnh tranh cao trong sản xuất bao bì thành phẩm tuy nhiên thiếu cung trong sản xuất giấy làm bao bì (giấy công nghiệp). Số lượng doanh nghiệp tham gia vào khâu sản xuất ra thành phẩm cuối cùng là bao bì giấy khá nhiều, với hơn 200 nhà cung cấp. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp này tương đối gay gắt, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI. Tuy nhiên, cạnh tranh trong phân khúc giấy công nghiệp (đầu vào để sản xuất bao bì giấy hiện tương đối thấp do số lượng doanh nghiệp ít và nguồn cung chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Hiện khoảng 40% nhu cầu giấy công nghiệp vẫn phải nhập khẩu.

Rào cản gia nhập ngành chủ yếu ở yếu tố vốn. Bao bì giấy là sản phẩm phụ trợ cho công nghiệp chế biến, không có tính đặc trưng và khác biệt lớn. Sản phẩm cũng không cần xây dựng kênh phân phối và không có rào cản về chính sách của Chính phủ. Rào cản gia nhập ngành chủ yếu ở yếu tố vốn, khi suất vốn đầu tư một nhà máy bao bì là khá lớn, đòi hỏi doanh nghiệp phải có tiềm lực tài chính tốt. Đây cũng là nguyên nhân khiến các doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài đang thống lĩnh thị trường bao bì giấy Việt Nam.

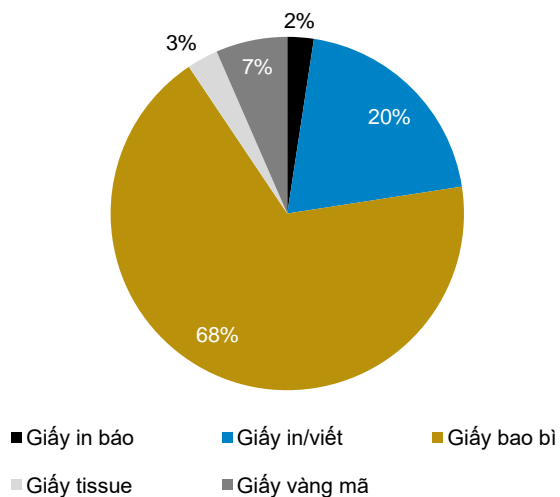
Quy định cao về bảo vệ môi trường trong sản xuất giấy công nghiệp. Ngành giấy là một trong những ngành sản xuất gây ô nhiễm môi trường nhất, đặc biệt là môi trường nước. Việt Nam quy định khá khắt khe về các tiêu chuẩn môi trường trong sản xuất giấy, trong đó một số tiêu chuẩn còn cao hơn cả Châu Âu. Tuy nhiên, theo thống kê thì hiện nay 90% các doanh nghiệp trong ngành không có hệ thống xử lý nước thải hoặc có nhưng chưa đạt yêu cầu, chỉ thực hiện để đối phó.

Thuế suất xuất nhập khẩu. Thuế nhập khẩu giấy phế liệu phục vụ sản xuất giấy công nghiệp hiện tại chủ yếu ở mức 0%. Thuế suất nhập khẩu giấy kraft phổ biến ở mức 15% và các loại giấy bìa khác ở mức 10%. Tuy nhiên, giấy nhập khẩu từ các nước thuộc ASEAN, ACFTA, ASEAN – Hàn Quốc, ASEAN – Úc – Newzealand theo các hiệp định FTA sẽ có mức thuế nhập khẩu 0% và từ ASEAN - Ấn Độ ở mức 5%. Ngoài ra, sau khi Việt Nam gia nhập TPP thì thuế nhập khẩu giấy công nghiệp từ Nhật Bản (quốc gia có ngành công nghiệp giấy rất phát triển) cũng sẽ giảm xuống 0%.

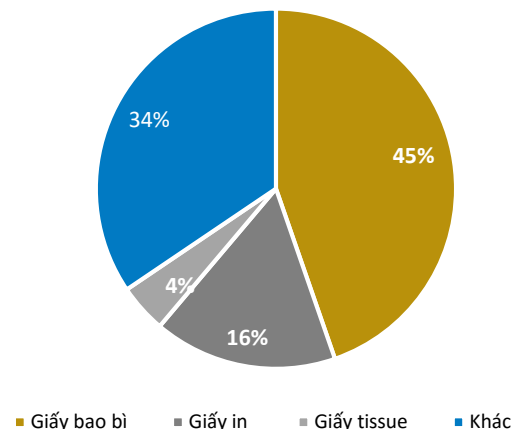
Cung cầu & đối thủ cạnh tranh

Bao bì giấy là sản phẩm chủ lực của ngành giấy. Tại Việt Nam, bao bì giấy hiện là sản phẩm chính, chiếm gần 70% tổng tiêu thụ toàn ngành giấy và cũng là loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy năm 2015. Nhu cầu sử dụng bao bì giấy phụ thuộc chính vào ngành công nghiệp chế biến trong đó chủ yếu bao gồm các ngành: công nghiệp thực phẩm, hóa mỹ phẩm, hàng tiêu dùng, điện tử, da giày, thủy sản... Theo thống kê chung trên thế giới, ngành đóng gói thực phẩm chiếm khoảng 30 – 50% tổng tiêu thụ bao bì giấy, điện - điện tử chiếm từ 5-20% và hóa dược phẩm từ 5-10%.

Cơ cấu tiêu thụ giấy của Việt Nam 2012



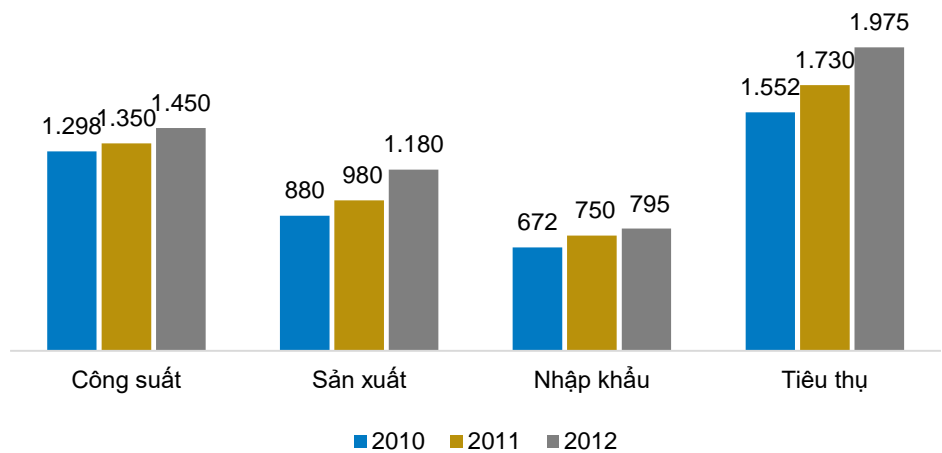
Cơ cấu nhập khẩu giấy 2015



Nguồn: Bộ Công thương, BVSC tổng hợp

Tốc độ và tiềm năng tăng trưởng tốt. Nếu xét trên nhu cầu tiêu thụ giấy nói chung thì tiêu thụ giấy bình quân đầu người của Việt Nam hiện vẫn khá thấp, mới chỉ đạt 33 kg/người (2013) trong khi con số này ở Nhật Bản và Châu Âu là 130 kg/người. Với quy mô dân số đông và tiềm năng tăng trưởng mạnh của ngành tiêu dùng trong nước cùng với triển vọng xuất khẩu được đẩy mạnh nhờ Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), ngành bao bì giấy có triển vọng tăng trưởng khá tốt trong các năm tới. Tiêu thụ giấy bao bì bình quân trong giai đoạn 2010 – 2013 cũng đạt mức tăng trưởng 10,5%/năm và trong quy hoạch Phát triển ngành công nghiệp giấy Việt Nam đến năm 2020, có xét đến 2025, giấy bao bì được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 9%/năm trong vòng 10 năm tới.

Quy mô ngành bao bì giấy 2010-2012 (tấn/năm)

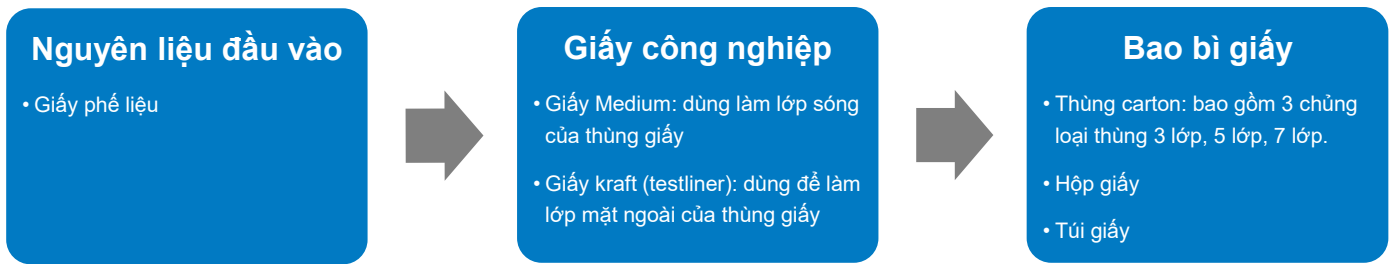


Quy hoạch sản xuất ngành giấy 2015-2025

Năm	2015	2020	2025
Nhu cầu vốn đầu tư (tỷ VNĐ)			
- Nhà máy giấy, bột giấy	49.555	88.620	107.492
- Vùng nguyên liệu giấy	15.353	18.674	18.346
Công suất thiết kế (tấn/năm)			
- Giấy in báo	71.000	118.000	182.000
- Giấy in viết	650.000	1.090.000	1.680.000
- Giấy làm bao bì	3.035.000	4.600.000	7.100.000
- Giấy khác	306.000	1.015.000	1.570.000
Sản lượng sản xuất (tấn)			
- Giấy in báo	60.000	100.000	155.000
- Giấy in viết	555.000	925.000	1.425.000
- Giấy làm bao bì	2.580.000	3.910.000	6.035.000
- Giấy khác	260.000	865.000	1.335.000

Nguồn: Quy hoạch Phát triển ngành công nghiệp giấy Việt Nam

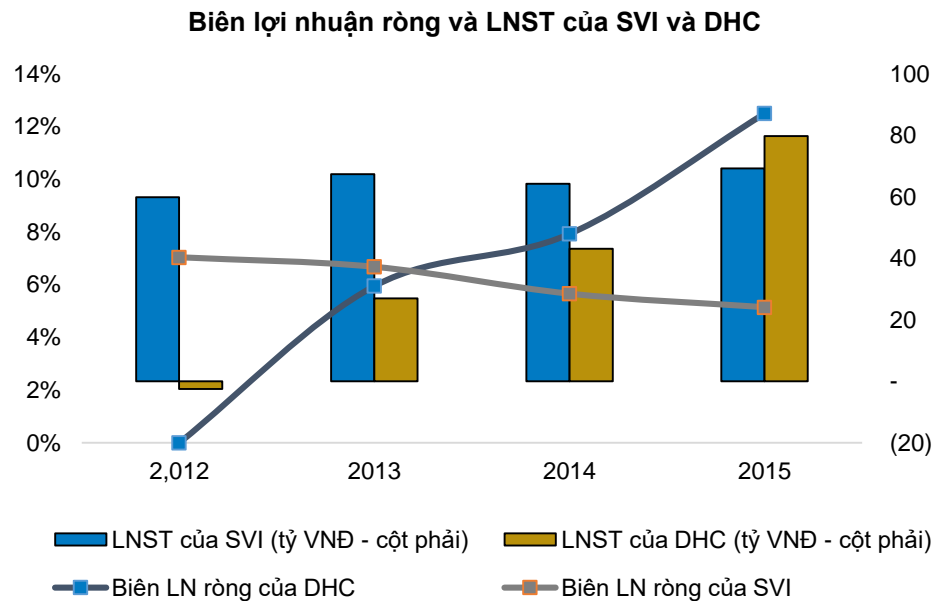
Cạnh tranh cao trong sản xuất bao bì thành phẩm tuy nhiên thiếu cung trong sản xuất giấy làm bao bì (giấy công nghiệp). Quy trình sản xuất bao bì giấy chia ra làm 2 công đoạn chính: (1) từ nguyên liệu đầu vào để sản xuất giấy công nghiệp và (2) từ giấy công nghiệp để sản xuất bao bì giấy. Không phải doanh nghiệp bao bì nào cũng sản xuất cả 2 công đoạn.



Đối với thành phẩm bao bì giấy. Số lượng doanh nghiệp tham gia vào khâu sản xuất ra thành phẩm cuối cùng là bao bì giấy khá nhiều, với hơn 200 nhà cung cấp. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp này tương đối gay gắt, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Những doanh nghiệp FDI lớn trong ngành giấy bao bì hiện nay đến từ nhiều nước có nền công nghiệp bao bì phát triển như Nhật Bản (Ojtex, Tohoku...), Malaysia (Box-Pack), Đài Loan (YFY, Cheng Loong, Việt Long...), Thái Lan (Alcamax, Tân Á...). Các doanh nghiệp này có thể chỉ thực hiện công đoạn 2 hoặc cả 2 công đoạn, tự sản xuất cả giấy công nghiệp phục vụ nhu cầu nội bộ.

Nếu chỉ thực hiện sản xuất bao bì giấy mà không tự chủ được giấy công nghiệp thì biên lợi nhuận tương đối thấp. Bao bì Biên Hòa (SVI) là một ví dụ: mặc dù SVI là một trong 3 doanh nghiệp sản xuất bao bì giấy hàng đầu Việt Nam tuy nhiên nguyên liệu giấy công nghiệp được công ty mua từ các nhà máy sản xuất trong nước và 1 phần nhập khẩu. Cùng với việc cạnh tranh gay gắt trong ngành khiến biên lợi nhuận của SVI khá thấp, khoảng 13% - 15% biên gộp và 5%-7% biên ròng.

So sánh với SVI, Đông Hải Bến Tre (DHC) là doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp, một phần lớn bán ra bên ngoài và một phần sử dụng nội bộ để sản xuất bao bì giấy cung cấp chủ yếu cho các doanh nghiệp trong ngành thủy sản và may mặc. Nhà máy của DHC mới đi vào hoạt động từ năm 2011 và trong mấy năm đầu chưa huy động đủ công suất và chi phí tài chính cao khiến Công ty lỗ, tuy nhiên từ 2013 DHC đã có lãi và mức biên lợi nhuận ròng trong 2 năm trở lại đây khá tốt (8%-12%).



Nguồn: BVSC tổng hợp

Đối với bán thành phẩm giấy công nghiệp. Cạnh tranh trong phân khúc này thấp hơn do số lượng doanh nghiệp tham gia ít và nguồn cung chưa đáp ứng đủ nhu cầu do vốn đầu tư sản xuất khá lớn. Hiện tại theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam, khoảng 40% nhu cầu giấy công nghiệp vẫn phải được nhập khẩu. Các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu có quy mô công suất nhỏ, rất ít doanh nghiệp có công suất trên 100.000 tấn/năm.

Một số doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp lớn	
Doanh nghiệp	Công suất (tấn/năm)
Vina Kraft	243.500
Giấy Sài Gòn	232.440
TNHH Xưởng giấy Chánh Dương	108.000
An Bình	75.000
Đông Hải Bến Tre (DHC)	60.000

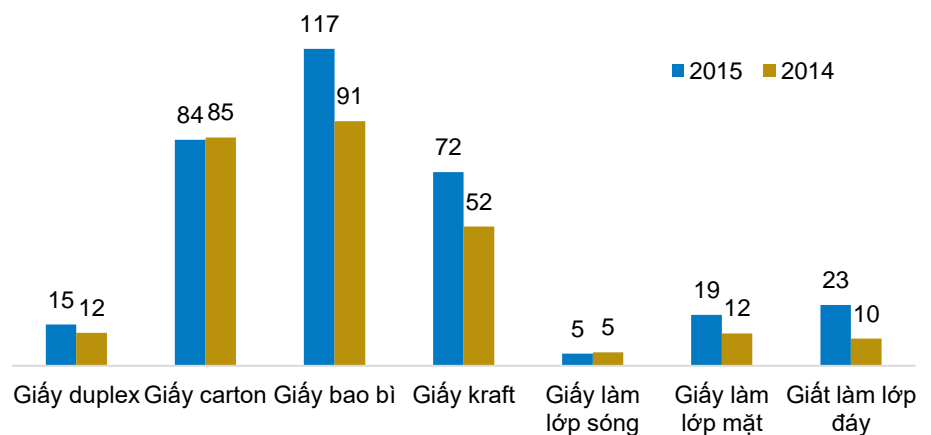
Nguồn: anbinhpaper, BVSC tổng hợp

Nguồn nhập khẩu giấy khá phong phú và không có thị trường nhập khẩu chi phối. Bao bì giấy là sản phẩm nhập khẩu chính của ngành giấy (chiếm hơn 60%) do đó có thể sử dụng số liệu nhập khẩu của ngành giấy nói chung để tham chiếu về bao bì giấy.

Các thị trường nhập khẩu giấy của Việt Nam khá phong phú, và không có thị trường nào chiếm tỷ trọng chi phối (trên 30%). Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật Bản là những thị trường nhập khẩu chính của ngành giấy và nhập khẩu giấy từ Trung Quốc chiếm tỷ trọng lớn nhất cũng chỉ 20% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Các thị trường nhập khẩu giấy 2015

Thị trường	2015		Tỷ trọng		So với 2014	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Trung Quốc	352	253.934	20%	18%	25,7	15
Indonexia	319	210.768	18%	15%	-2,5	-9,8
Thái Lan	286	158.434	16%	11%	24,2	-25,2
Đài Loan	264	146.475	15%	10%	-16,1	-20,5
Hàn Quốc	203	153.873	11%	11%	21,3	10,5
Nhật Bản	173	128.011	10%	9%	31,1	15,1
Singapore	45	166.647	3%	12%	35	21,3
Malaysia	44	41.392	2%	3%	-4,9	-4,2
Phần Lan	21	23.396	1%	2%	21,2	20,3
Nga	15	16.154	1%	1%	6,5	22,3
Mỹ	15	15.631	1%	1%	-9,3	-16,2
Ấn Độ	12	37.812	1%	3%	38,6	47,9
Philippin	10	6.062	1%	0%	-52,4	-49,3
Thụy Điển	6	6.860	0%	0%	13,6	2,1
Khác	35	34.551	2%	2%		
Tổng/chênh lệch	1.800	1.400.000			9,2	-1,1

Kim ngạch nhập khẩu các loại giấy làm bao bì chính (triệu USD)


Nguồn: Bộ Công thương, BVSC tổng hợp

Các doanh nghiệp sản xuất tập trung chủ yếu tại miền Nam. Do ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh đặc biệt tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Bà Rịa Vũng Tàu – Đồng Nai – Bình Dương – Tp Hồ Chí Minh) và để tiết giảm chi phí vận chuyển, các doanh nghiệp sản xuất bao bì cũng chủ yếu tập trung

tại khu vực này, chiếm gần 80% sản lượng toàn ngành (năm 2010) trong đó khu vực Đông Nam Bộ chiếm đến 60% sản lượng sản xuất bao bì (2010).

Top 10 doanh nghiệp bao bì giấy lớn nhất Đông Nam Bộ (2010)				
Nhà sản xuất	Khu công nghiệp	Số máy	Công suất	Sản lượng 2010
Vĩnh Phong Du	Long Thành	2	94.200	75.360
Tân Á	Bình Chiểu	1	56.143	42.000
Việt Long	Nhơn Trạch	1	52.000	45.000
Box Pak 1	Viship	1	48.000	40.000
Biên Hòa	Biên Hòa 1	2	45.000	37.000
Ojtex	Biên Hòa 2	1	38.000	30.000
Gia Phú	Tân Thuận	1	34.966	27.000
Cheng Neng	Đồng An	1	27.086	21.000
Á Châu	Thuận An	1	24.304	14.000
Tân Hiệp Phát	Vĩnh Phú	1	23.959	17.000

Nguồn: CTCP Bao bì Biên Hòa, BVSC tổng hợp

Nhiều dự án lớn đăng ký đầu tư vào ngành có thể giúp đáp ứng đủ nhu cầu giấy công nghiệp. Hiện nay, thay vì bao bì nhựa như các năm trước thì ngành bao bì giấy đang là ngành thu hút khá nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, khi liên tục có các dự án FDI đăng ký đầu tư vào ngành, nhằm đón đầu nhu cầu tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến sau khi Việt Nam gia nhập TPP cũng như tận dụng thời cơ khi sản phẩm giấy công nghiệp vẫn còn đang thiếu nguồn cung. Ngoài ra, với tiềm lực tài chính tốt, lợi thế về công nghệ và kinh nghiệm sản xuất (các doanh nghiệp bao bì FDI chủ yếu đến từ những nước có nền công nghiệp bao bì phát triển), ngành bao bì giấy cũng đang bị thống lĩnh bởi các doanh nghiệp đến từ Thái Lan, Đài Loan.

Một số dự án đầu tư lớn vào ngành giấy bao bì						
STT	Dự án	Nhà đầu tư	Quốc gia	Vốn đầu tư	Công suất	Hoàn thành
1	Nhà máy giấy Hậu Giang	Lee&Man	Hong Kong	1,2 tỷ USD	420.000 tấn giấy bao bì 330.000 tấn bột giấy	2016
2	GĐ II Xưởng Giấy Chánh Dương	Nine Dragons	Trung Quốc	2,8 tỷ USD	442.800 tấn	cuối 2016
3	Tăng công suất Vinakraft	SCG	Thái Lan	2.750 tỷ VNĐ	243.500 tấn	Q2/2017
4	Nhà máy bao bì Cheng Loong	Cheng Loong	Đài Loan	1 tỷ USD	1.000.000 tấn	T1/2018 (GĐ1: 350.000 tấn)
5	Giai đoạn 2 Nhà máy Giao Long	Đông Hải Bến Tre	Việt Nam	660 tỷ VNĐ	180.000 tấn	2017

Nguồn: BVSC tổng hợp

Nếu các dự án trên thực hiện đúng tiến độ đã đề ra (một số dự án FDI có thể đăng ký để lấy đất và thời gian thực hiện thực tế khác hơn nhiều so với đã đăng

ký) thì tổng công suất sản xuất giấy bao bì sẽ tăng thêm 1,64 triệu tấn vào năm 2018 – đáp ứng đủ và thậm chí dư thừa so với nhu cầu tiêu thụ.

Rào cản gia nhập ngành

Bao bì giấy là sản phẩm phụ trợ cho công nghiệp chế biến, không có tính đặc trưng và khác biệt lớn. Sản phẩm cũng không cần xây dựng kênh phân phối và không có rào cản về chính sách của Chính phủ. Rào cản gia nhập ngành chủ yếu ở yếu tố vốn, khi suất vốn đầu tư một nhà máy bao bì là khá lớn, đòi hỏi doanh nghiệp phải có tiềm lực tài chính tốt. Đây cũng là nguyên nhân khiến các doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài đang thống lĩnh thị trường bao bì giấy Việt Nam.

Suất vốn đầu tư một số dự án bao bì giấy

Dự án	Sản phẩm	Công suất	Vốn đầu tư	Suất vốn đầu tư (VNĐ/tấn)	Hoàn thành
Tăng công suất Vinakraft	Giấy công nghiệp	243.500 tấn	2.750 tỷ VNĐ	11.293.634	Q2/2017
Giai đoạn 2 nhà máy Giao Long	Giấy công nghiệp	180.000 tấn	660 tỷ VNĐ	3.666.667	2017
Giai đoạn 2 Bao bì Biên Hòa	Giấy bao bì giấy	30.000 tấn	195 tỷ VNĐ	6.500.000	2012

Nguồn: BVSC tổng hợp

Quy định pháp luật

Quy định cao về bảo vệ môi trường trong sản xuất giấy công nghiệp. Ngành giấy là một trong những ngành sản xuất gây ô nhiễm môi trường nhất, đặc biệt là môi trường nước. Trung bình 1 tấn giấy cần 200 – 500 m³ nước sạch và cũng tương đương lượng này thải ra môi trường. Việt Nam quy định khá khắt khe về các tiêu chuẩn môi trường trong sản xuất giấy, trong đó một số tiêu chuẩn còn cao hơn cả Châu Âu (ví dụ chỉ tiêu COD - tiêu chuẩn để xác định khối lượng của các chất ô nhiễm hữu cơ trong nước của Việt Nam chỉ được tối đa 200mg/l, khắt khe hơn 1,5 lần so với tiêu chuẩn của Hà Lan là 325 mg/l) do đó nếu tuân thủ đúng quy định thì chi phí xử lý nước thải của các doanh nghiệp sản xuất giấy là khá cao. Tuy nhiên, theo thống kê thì hiện nay 90% các doanh nghiệp trong ngành không có hệ thống xử lý nước thải hoặc có nhưng chưa đạt yêu cầu, chỉ thực hiện để đối phó. Nếu việc kiểm tra các tiêu chuẩn xử lý nước thải được thực hiện chặt chẽ hơn sẽ đội chi phí của các doanh nghiệp này lên khá nhiều.

Quy định về ký quỹ khi nhập khẩu phế liệu. Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu đã quy định về việc bắt buộc phải ký quỹ khi nhập khẩu phế liệu. Theo đó tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu phải thực hiện ký quỹ trước khi tiến hành thủ tục thông quan phế liệu nhập khẩu ít nhất 15 ngày làm việc. Đối với giấy phế liệu, mức ký quỹ được chia theo khối lượng đơn hàng: 15% giá trị lô hàng nếu dưới 100 tấn, 18% giá trị lô hàng nếu từ 100 – 500 tấn, và 20% giá trị lô hàng nếu trên 500 tấn. Quy định này đã gây thêm gánh nặng chi phí và thủ tục cho doanh nghiệp khi khoản tiền ký quỹ bị treo gần 1 tháng (thời gian ký quỹ trước khi thông quan phải ít nhất

15 ngày làm việc và thời gian hoàn trả khoản tiền này trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận văn bản đề nghị của tổ chức nhập khẩu).

Sản phẩm thay thế

Với các ưu điểm về tính gọn nhẹ, chống va đập, chi phí thấp, khả năng phân hủy nhanh và có thể tái chế, ít nguy hại đối với môi trường hơn so với bao bì nhựa và tính thẩm mỹ cao nhờ công nghệ in ấn hiện đại... bao bì giấy sẽ không phải lo ngại nguy cơ về các sản phẩm thay thế.

Thuế suất XNK

Thuế nhập khẩu. Các loại sản phẩm nhập khẩu chính của ngành giấy bao bì:

- ❑ **Giấy phế liệu.** Hiện tại, gần như 100% giấy công nghiệp phục vụ sản xuất bao bì đã được làm từ giấy tái chế. Tuy nhiên, Việt Nam có tỷ lệ thu hồi giấy phế liệu thấp hơn nhiều so với các nước khác (dưới 30%, trong khi tỉ lệ này tại Mỹ là 87%, Nhật 74%, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan và Malaysia là trên 60%) nên lượng giấy phế liệu trong nước chỉ đủ đáp ứng khoảng 55%-70% nhu cầu và 30%-45% vẫn phải nhập khẩu. Thuế nhập khẩu giấy phế liệu hiện tại phổ biến ở mức 0%.

Thuế nhập khẩu phế liệu giấy	
Loại thuế	Thuế suất
Thuế nhập khẩu ưu đãi	0%
Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt	
ASEAN (ATIGA)	0%
ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)	0%
ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)	0%
ASEAN - Úc - Niu Di-Lân (AANZFTA)	0%
ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)	2%

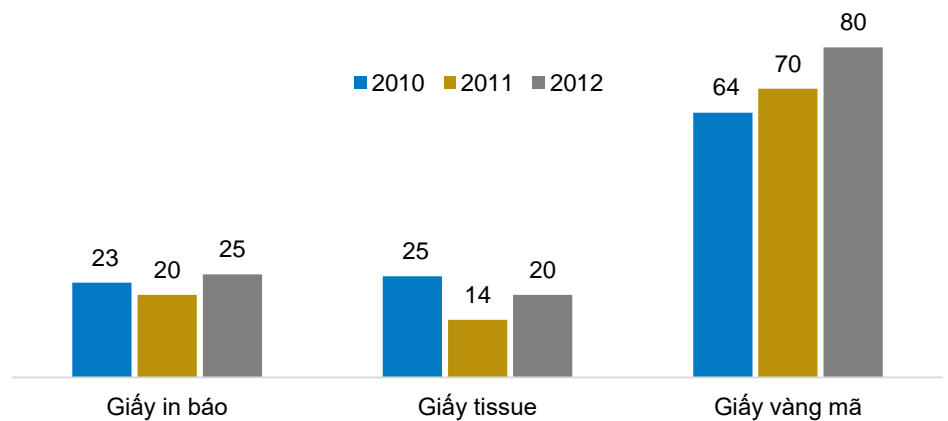
Nguồn: Tổng cục Hải quan, BVSC tổng hợp

- ❑ **Giấy công nghiệp.** Thuế suất nhập khẩu giấy kraft phổ biến ở mức 15% và các loại giấy bìa khác ở mức 10%. Tuy nhiên, nguồn giấy nhập khẩu từ các nước thuộc ASEAN, ACFTA, ASEAN – Hàn Quốc, ASEAN – Úc – Newzealand theo các hiệp định FTA có mức thuế nhập khẩu 0% và ASEAN - Ấn Độ ở mức 5%. Do được ưu đãi thuế 0%, Trung Quốc và các nước ASEAN cũng là một trong những nguồn nhập khẩu giấy chính của. Ngoài ra, sau khi Việt Nam gia nhập TPP thì thuế nhập khẩu giấy công nghiệp từ Nhật Bản (quốc gia có ngành công nghiệp giấy rất phát triển) cũng sẽ giảm xuống 0%, sẽ khiến áp lực cạnh tranh trong ngành giấy công nghiệp tăng lên (khi Việt Nam đã dư cung từ 2018 – như phân tích ở trên). Tuy nhiên đây là điều thuận lợi cho các doanh nghiệp chỉ sản xuất bao bì giấy (nguyên liệu giấy công nghiệp toàn bộ mua bên

ngoài) khi nguồn cung trong nước dồi dào hơn cũng như giá bán thấp hơn.

Xuất khẩu giấy bao bì. Mặt hàng giấy bao bì không thuộc danh mục chịu thuế xuất khẩu (thuế xuất khẩu 0%). Tuy nhiên, lượng xuất khẩu giấy bao bì trong các năm qua không đáng kể, và sản phẩm xuất khẩu chủ lực của ngành giấy lại là vàng mã (chủ yếu xuất sang Đài Loan).

Các sản phẩm giấy xuất khẩu của Việt Nam 2010 - 2012 (tấn)



Nguồn: anbinhpaper, BVSC tổng hợp

Kim ngạch xuất khẩu giấy sang các thị trường chính của Việt Nam (USD)			
Thị trường	Quý I/2015	Quý I/2014	% yoy
Đài Loan	17.713.016	17.232.942	2,79
Nhật Bản	16.880.109	17.587.113	-4,02
Singapore	9.403.992	8.727.339	7,75
Campuchia	8.426.076	8.669.326	-2,81
Australia	6.075.403	5.822.213	4,35
Malaysia	4.854.206	4.173.176	16,32
Indonesia	4.643.643	4.274.435	8,64
Hàn Quốc	2.113.820	2.016.960	4,80
Thái Lan	2.018.090	2.664.193	-24,25
Hongkong	1.939.779	757.850	155,96
Philippin	1.374.472	1.641.022	-16,24
Lào	759.153	1.081.505	-29,81
Trung Quốc	713.415	2.639.974	-72,98
Đức	491.228	562.322	-12,64
Anh	470.845	432.024	8,99
Tổng	101.264.583	104.043.656	-2,67

Nguồn: Vinanet, BVSC tổng hợp

Kết luận

Ngành bao bì giấy còn tương đối nhiều tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt khi Việt Nam gia nhập TPP khiến các ngành công nghiệp sử dụng nhiều bao bì như da giày, dệt may, thủy sản... tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu. Hiện nay, cạnh tranh trong ngành bao bì giấy khá gay gắt do số lượng doanh nghiệp nhiều và sản phẩm bao bì giấy không có tính đặc thù cao. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với lợi thế về vốn, kinh nghiệm sản xuất và quy mô đang chiếm lĩnh thị trường bao bì giấy Việt Nam.

Hiện khoảng 40% nguyên liệu để sản xuất bao bì giấy là giấy công nghiệp vẫn đang phải nhập khẩu do trong nước thiếu cung. Tuy nhiên, với các dự án đang đăng ký thực hiện đầu tư vào ngành giấy công nghiệp, nếu thực hiện đúng tiến độ đã đề ra thì đầu năm 2018 ngành giấy công nghiệp sẽ đủ thậm chí dư thừa so với nhu cầu sản xuất bao bì giấy. Ngoài ra, sau khi Việt Nam gia nhập TPP thì giấy công nghiệp nhập khẩu từ Nhật Bản cũng có thể được miễn thuế 0% thay vì mức thuế nhập khẩu 10% - 15% như hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì giấy do nguồn cung nguyên liệu dồi dào và giá bán tốt hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO

Giá kỳ vọng. Là mức đánh giá của chuyên viên dựa trên phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các yếu tố về tiềm năng, triển vọng phát triển, các rủi ro mà doanh nghiệp có thể gặp phải để xác định giá trị hợp lý cổ phiếu của doanh nghiệp đó. Phương pháp sử dụng để xác định giá trị kỳ vọng là các phương pháp được sử dụng rộng rãi như: phương pháp chiết khấu dòng tiền (FCFE, FCFF, DDM); phương pháp định giá dựa vào tài sản NAV; phương pháp so sánh ngang dựa trên các chỉ số (P/E, P/B, EV/EBIT, EV/EBITDA,...). Việc áp dụng phương pháp nào tùy thuộc vào từng ngành, doanh nghiệp, tính chất của cổ phiếu. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng tới việc xác định giá mục tiêu của cổ phiếu.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA BVSC

Hệ thống khuyến nghị của BVSC được xây dựng trên cơ sở mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt tới giá kỳ vọng, có 5 mức khuyến nghị được BVSC sử dụng tương ứng với các mức chênh lệch có độ lớn từ thấp đến cao. Lưu ý là các khuyến nghị đầu tư có thể sẽ thay đổi vào mỗi cuối quý sau khi BVSC thực hiện đánh giá lại doanh nghiệp.

Các mức khuyến nghị	
Khuyến nghị	Định nghĩa
OUTPERFORM	Giá thị trường thấp hơn giá kỳ vọng trên 15%
NEUTRAL	Giá thị trường thấp hơn giá kỳ vọng 0% - 15%
UNDERPERFORM	Giá kỳ vọng thấp hơn giá thị trường



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng và được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) không đảm bảo tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích tại thời điểm viết báo cáo và có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Do đó, chúng tôi không có trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý chào bán, lôi kéo, khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.

BVSC có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh, tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư với đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3 928 8080 Fax: (8 44) 3 928 9888

Chi nhánh: Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Tel: (84 8) 3 914 6888 Fax: (84 8) 3 914 7999